

Số: /QĐ-CTK

Hà Tĩnh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025
của Cục Thống kê Hà Tĩnh

CỤC TRƯỞNG CỤC THỐNG KÊ HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều và Phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê ngày 12 tháng 11 năm 2021;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Nghị định số 62/2024/NĐ-CP ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều, phụ lục của Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê và Nghị định số 94/2022/NĐ-CP ngày 07 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định nội dung chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và quy trình biên soạn chỉ tiêu tổng sản phẩm trong nước, chỉ tiêu tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1006/QĐ-TCTK ngày 20 tháng 5 năm 2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Thống kê tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ kế hoạch công tác kèm theo Quyết định số 1223/QĐ-TCTK ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê về việc giao kế hoạch công tác và điểm thi đua năm 2025 đối với các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp, Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025 của Cục Thống kê Hà Tĩnh” gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hằng tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do các đơn vị thuộc Cục Thống kê biên soạn, phổ biến trong năm 2025.

Điều 2. Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025, các Phòng nghiệp vụ Văn phòng Cục Thống kê xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; Phòng Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2025 của Cục Thống kê Hà Tĩnh, định kỳ hằng quý báo cáo Cục trưởng tình hình thực hiện Lịch phổ biến.

Điều 3. Trưởng phòng Thống kê Tổng hợp, Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Cục Thống kê và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Vụ TK Tổng hợp - PBTTTK (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Lãnh đạo Cục Thống kê;
- Lưu VT.TH.

CỤC TRƯỞNG

Trần Thanh Bình

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2025 CỦA CỤC THỐNG KÊ TỈNH HÀ TĨNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-CTK ngày tháng 12 năm 2024 của Cục trưởng Cục Thống kê Hà Tĩnh)

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
A	B	1	2	3	4
A	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG				
I	ẤN PHẨM				
1	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 và 2 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn vốn ngân sách nhà nước tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
2	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/03/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/04/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/05/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/06/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/07/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/08/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/09/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 20/11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
3	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượng một số gia súc, gia cầm 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
3	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 02 và 2 tháng năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4 và 4 tháng năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5 và 5 tháng năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
4	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 01 năm 2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 2 và 2 tháng năm 2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3 và quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4 và 4 tháng năm 2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5 và 5 tháng năm 2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý II và 6 tháng năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7 và 7 tháng năm 2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8 và 8 tháng năm 2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10 và 10 tháng năm 2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11 và 11 tháng năm 2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
5	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu bán lẻ hàng hoá tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
6	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
7	Doanh thu dịch vụ khác tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ khác tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
8	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2024	Chính thức	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 01/2025	Chính thức	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 02/2025	Chính thức	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 3/2025	Chính thức	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2025	Chính thức	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2025	Chính thức	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2025	Chính thức	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 7/2025	Chính thức	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 8/2025	Chính thức	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9/2025	Chính thức	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2025	Chính thức	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 11/2025	Chính thức	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
9	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
10	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
11	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2024	Ước tính	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 01/2025	Ước tính	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 02/2025	Ước tính	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2025	Ước tính	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2025	Ước tính	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2025	Ước tính	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2025	Ước tính	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2025	Ước tính	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2025	Ước tính	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2025	Ước tính	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2025	Ước tính	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2025	Ước tính	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Kinh tế
12	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông năm 2024	Sơ bộ	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 01/2025	Sơ bộ	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 02/2025	Sơ bộ	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT quý I năm 2025	Sơ bộ	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 4/2025	Sơ bộ	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 5/2025	Sơ bộ	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT 6 tháng đầu năm 2025	Sơ bộ	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 7/2025	Sơ bộ	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 8/2025	Sơ bộ	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT 9 tháng năm 2025	Sơ bộ	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 10/2025	Sơ bộ	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do TNGT tháng 11/2025	Sơ bộ	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
13	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ năm 2024	Sơ bộ	02/01/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 01/2025	Sơ bộ	02/02/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 02/2025	Sơ bộ	02/3/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ quý I năm 2025	Sơ bộ	02/4/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 4/2025	Sơ bộ	02/5/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 5/2025	Sơ bộ	02/6/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ 6 tháng đầu năm 2025	Sơ bộ	02/7/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 7/2025	Sơ bộ	02/8/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 8/2025	Sơ bộ	02/9/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ 9 tháng năm 2025	Sơ bộ	02/10/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 10/2025	Sơ bộ	02/11/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy nổ tháng 11/2025	Sơ bộ	02/12/2025	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
14	Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại	Sơ bộ	Ngày 02 của tháng sau tháng có phát sinh	Ấn phẩm và Website	Phòng Thống kê Xã hội
B	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ 2025				
I	ẤN PHẨM				
1	Thông cáo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	Trong khoảng thời gian từ 02-6/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thông cáo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	Trong khoảng thời gian từ 02-6/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Lực lượng lao động quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Lực lượng lao động quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Lực lượng lao động quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Lực lượng lao động quý III/2025 và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
2	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý III/2025 và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
3	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý III/2025 và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
4	Tỷ lệ thất nghiệp quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ thất nghiệp quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ thất nghiệp quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
	Tỷ lệ thất nghiệp quý III/2025 và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
5	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV và năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III/2025 và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
6	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
7	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
8	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý II/2025 và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
9	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh và cơ cấu thu cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh và cơ cấu thu 3 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh và cơ cấu thu 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh và cơ cấu thu 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
10	Chi ngân sách tỉnh và cơ cấu chi cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách tỉnh và cơ cấu chi 3 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách tỉnh và cơ cấu chi 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
	Chi ngân sách tỉnh và cơ cấu chi 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
11	Diện tích, năng suất và sản lượng một số cây hàng năm Vụ đông xuân 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
12	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số cây lâu năm chủ yếu 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
13	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
14	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng gỗ và lâm sản ngoài gỗ quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
15	Sản lượng thủy sản quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng thủy sản quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Sản lượng thủy sản quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
	Sản lượng thủy sản quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
16	Doanh thu dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Doanh thu dịch vụ công nghệ thông tin, truyền thông và chuyên môn khoa học công nghệ quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
17	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý IV và cả năm 2024	Ước tính	02/01/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý I năm 2025	Ước tính	02/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2025	Ước tính	02/7/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
	Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp, xây dựng và dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2025	Ước tính	02/10/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
C	CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM				
I	ẤN PHẨM				
1	Niên giám Thống kê tỉnh năm 2024	Sơ bộ Chính thức	30/6/2025 Quý IV/2025	Website và ấn phẩm Website	Phòng Thống kê Tổng hợp
II	CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU CẤP TỈNH				
1	Diện tích và cơ cấu đất năm 2024	Sơ bộ Chính thức	05/4/2025 30/6/2025	Website và ấn phẩm Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
2	Dân số và mật độ dân số	Chính thức 2023, ước tính 2024 Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025 30/6/2025	Website và ấn phẩm Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
3	Số hộ	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
4	Tỷ số giới tính của dân số	Chính thức 2023, ước tính 2024 Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025 30/6/2025	Website và ấn phẩm Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
5	Tỷ suất sinh thô	Chính thức 2023, ước tính 2024 Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025 30/6/2025	Website và ấn phẩm Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
6	Tổng tỷ suất sinh	Chính thức 2023, ước tính 2024 Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025 30/6/2025	Website và ấn phẩm Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
7	Tỷ suất chết thô	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
8	Tỷ lệ tăng dân số	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
9	Tỷ suất nhập cư, xuất cư và di cư thuần	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
10	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
11	Số cuộc kết hôn	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
12	Tuổi kết hôn trung bình lần đầu	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
13	Số vụ ly hôn	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
14	Tuổi ly hôn trung bình lần đầu	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
15	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi đã được đăng ký khai sinh	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
16	Số trường hợp tử vong được đăng ký khai tử	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
17	Lực lượng lao động	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
18	Số lao động có việc làm trong nền kinh tế	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
19	Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
20	Tỷ lệ thất nghiệp	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
21	Tỷ lệ lao động có việc làm phi chính thức	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
22	Năng suất lao động	Chính thức 2023, ước tính 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website	

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
23	Thu nhập bình quân của lao động đang làm việc	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
24	Số doanh nghiệp, lao động, nguồn vốn, tài sản, doanh thu thuần, thu nhập của người lao động, lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp	Chính thức 2023	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
25	Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp	Chính thức 2023	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
26	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế của doanh nghiệp	Chính thức 2023	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
27	Số dự án và vốn đầu tư nước ngoài đăng ký	Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
28	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
29	Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn so với tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ năm 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023, ước tính 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
30	Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
31	Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP)	Sơ bộ 2023, ước tính 2024	5/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
32	Cơ cấu tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2023, ước tính 2024	5/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
33	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2023, ước tính 2024	5/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
34	Tổng sản phẩm trên địa bàn bình quân đầu người	Sơ bộ 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023 và sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website	
35	Tỷ trọng giá trị tăng thêm của kinh tế số trong tổng sản phẩm trên địa bàn	Sơ bộ 2023, ước tính 2024	5/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
36	Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh và cơ cấu thu	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
37	Chi ngân sách Nhà nước tỉnh và cơ cấu chi	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
38	Số dư huy động vốn của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm 31/12	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
39	Dư nợ tín dụng của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại thời điểm 31/12	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
40	Số người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
41	Số người được hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
42	Thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	Chính thức 2023, ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2023, Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
43	GTSP nông, lâm nghiệp và thủy sản trên 1 ha đất sản xuất nông nghiệp, đất nuôi trồng thủy sản	Ước tính 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
44	Diện tích cây hàng năm	Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
45	Diện tích cây lâu năm	Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
46	Năng suất một số loại cây trồng chủ yếu	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
47	Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
48	Số gia súc, gia cầm và động vật khác trong chăn nuôi	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
49	Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
50	Diện tích rừng trồng mới tập trung	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
51	Sản lượng gỗ khai thác	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
52	Diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
53	Diện tích thu hoạch thủy sản	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
54	Sản lượng thủy sản	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
55	Số lượng tàu, thuyền khai thác thủy sản biển có động cơ	Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
56	Tỷ lệ xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới, NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu	Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
57	Chỉ số sản xuất công nghiệp	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
58	Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
59	Doanh thu bán lẻ hàng hoá	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
60	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
61	Doanh thu dịch vụ khác	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
62	Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
63	Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
64	Doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
65	Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
66	Khối lượng hàng hoá vận chuyển và luân chuyển	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
67	Số lượng thuê bao điện thoại	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
68	Số lượng thuê bao truy cập internet băng rộng	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
69	Số tổ chức khoa học công nghệ	Chính thức 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
70	Chi cho nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
71	Số trường, lớp học, giáo viên và trẻ em mầm non	Sơ bộ năm học 2024-2025	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
72	Số trường, lớp học, phòng học, giáo viên và học sinh phổ thông	Sơ bộ năm học 2024-2025	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
73	Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên	Sơ bộ năm học 2024-2025	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
74	Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học	Sơ bộ năm học 2024-2025	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
75	Tỷ lệ học sinh đi học phổ thông	Sơ bộ năm học 2024-2025	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
76	Số bác sĩ, giường bệnh trên 10.000 dân	Sơ bộ năm 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
77	Tỷ lệ trẻ em dưới 01 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	Sơ bộ năm 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
78	Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng	Sơ bộ năm 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
79	Số ca hiện nhiễm HIV được phát hiện trên 100.000 dân	Sơ bộ năm 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
80	Số ca tử vong do HIV/AIDS được báo cáo hàng năm trên 100.000 dân	Sơ bộ năm 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
81	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	Sơ bộ năm 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
82	Số lượt khách du lịch nội địa	Sơ bộ năm 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Kinh tế
83	Chỉ số phát triển con người (HDI)	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
84	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
85	Thu nhập bình quân đầu người 1 tháng theo giá hiện hành	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
86	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Chính thức 2024	Quý IV/2025	Website và ấn phẩm	
87	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
		Chính thức 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
88	Tỷ lệ hộ dân sử dụng nguồn nước hợp vệ sinh	Ước tính 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
		Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	
89	Số vụ tai nạn giao thông, số người chết, bị thương do tai nạn giao thông	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
90	Số vụ cháy, nổ; số người chết, bị thương và thiệt hại về tài sản do cháy, nổ gây ra	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
91	Số vụ án, số bị can đã khởi tố	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
92	Số vụ án, số bị can đã truy tố	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
93	Số vụ án, số bị cáo đã xét xử	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
94	Số lượt người được trợ giúp pháp lý	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
95	Diện tích rừng hiện có	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
96	Tỷ lệ che phủ rừng	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
97	Thiệt hại do thiên tai	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
98	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp

TT	Tên thông tin phổ biến	Mức độ hoàn chỉnh của thông tin	Thời gian phổ biến ⁽¹⁾	Hình thức phổ biến	Đơn vị chịu trách nhiệm
99	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội
100	Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Sơ bộ 2024	05/4/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
101	Tỷ lệ cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	Sơ bộ 2024	30/6/2025	Website và ấn phẩm	Phòng Thống kê Tổng hợp
D	KHÔNG THƯỜNG XUYÊN				
1	Báo cáo dân số từ kết quả chính thức Điều tra BDDS	Chính thức 2024	30/6/2025	Ấn phẩm	Phòng Thống kê Xã hội

Ghi chú: (1) Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Thông tin liên hệ:

Phòng Thống kê Tổng hợp - Cục Thống kê tỉnh Hà Tĩnh, số 01, đường Nguyễn Huy Oánh, phường Nguyễn Du, TP Hà Tĩnh, Hà Tĩnh
Điện thoại: 02393.856760; Email: tonghophti@gso.gov.vn; Website: <https://cucthongkehatinh.gso.gov.vn/>.

CỤC THỐNG KÊ TỈNH HÀ TĨNH